

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC LẠI, HỌC CẢI THIỆN, HỌC VƯỢT
Học kỳ: II, Năm học: 2016-2017

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	LỚP THEO HỌC	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP
103	K47TMDT	Nguyễn Ngọc	Hương	16/8/1995	CNMLN2	K47TMDT	8.8	4.5	6.2
114	K47TMDT	Lê Đình Phương	Nhi	29/11/1995	CNMLN2	K47TMDT	8.8	5.5	6.8
53	K47TMDT	Hà Thị Phương	Thảo	27/12/1994	CNMLN2	K47TMDT	8.1	6.5	7.1
144	K47TMDT	Đoàn Thị Nhã	Uyên	17/10/1995	CNMLN2	K47TMDT	8.8	7.0	7.7
71	K47TTMKT	Nguyễn Thành	Long	29/7/1995	CNMLN2	K47TTMKT	8.1	4.5	5.9
34	K49HDDL	Đỗ Văn Minh	Chính	29/5/1997	CNMLN2	K49HDDL	8.5	6.0	7.0
36	K49HDDL	Lê Xuân	Hùng	7/6/1997	CNMLN2	K49HDDL	8.5	7.0	7.6
122	K49QLLH1	Phan Hữu	Niên	6/10/1997	CNMLN2	K49QLLH1	8.4	6.5	7.3
138	K47HDDL	Hồ Đắc	Trí	15/9/1992	Hệ thống tuyển điểm DL	K47HDDL	8.7	0.0	2.6
14	K47QLLH	Trần Minh	Thoại	8/11/1995	Hệ thống tuyển điểm DL	K47QLLH	8.7	7.5	7.9
81	K47QHCC	Phan Lê Duy	Quang	30/8/1995	Kế toán doanh nghiệp	K47QHCC	8.8	7.4	7.8
11	K47QHCC	Trương Mỹ	Thảo	3/11/1995	Kế toán doanh nghiệp	K47QHCC	9.7	9.0	9.2
12	K47QHCC	Mai Hàn Thái	Thảo	26/9/1995	Kế toán doanh nghiệp	K47QHCC	9.7	9.0	9.2
15	K47QHCC	Nguyễn Thị Hồng	Tơ	21/9/1995	Kế toán doanh nghiệp	K47QHCC	0.0	0.0	0.0
6	K47TCSK	Lê Đình	Nghĩa	9/2/1995	Kế toán doanh nghiệp	K47TCSK	9.1	7.9	8.3
134		Nguyễn Thanh	Thùy	27/2/1995	Kế toán doanh nghiệp		9.0	8.0	8.3
123	K49QLLH1	Phan Hữu	Niên	6/10/1997	Khoa học môi trường	K49QLLH1	8.7	7.5	7.9
79	K49QLLH2	Trần Thị	Phượng	9/2/1997	Khoa học môi trường	K49QLLH2	8.7	7.5	7.9
37	K47HDDL	Trần Thị Mỹ	Linh	22/4/1995	Kinh tế vi mô	K47HDDL	7.1	6.8	6.9
151	K47HDDL	Đào Xuân	Son	14/5/1995	Kinh tế vi mô	K47HDDL	7.1	4.2	5.1
85	K47QLLH	Diệp Thị Thiên	Trang	12/5/1994	Kinh tế vi mô	K47QLLH	8.4	6.2	6.9
91	K47QLLH	Trần Thị Ngọc	Yên	18/2/1994	Kinh tế vi mô	K47QLLH	8.7	7.0	7.5
54	K47TMDT	Hà Thị Phương	Thảo	27/12/1994	Kinh tế vi mô	K47TMDT	8.9	4.8	6.0
118	K47TTMKT	Hồ Thị Quỳnh	Như	8/6/1995	Kinh tế vi mô	K47TTMKT	8.1	5.0	5.9
46	K48HDDL	Nguyễn Thị Thu	Hà	1/7/1996	Kinh tế vi mô	K48HDDL	6.3	4.8	5.3
48	K48QTKD	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	20/6/1996	Kinh tế vi mô	K48QTKD	7.7	4.2	5.3
57	K48TCSK	Dương Thị Bích	Trâm	20/8/1996	Kinh tế vi mô	K48TCSK	7.7	6.0	6.5
29	K48TMDT	Hồ Đình Nguyên	An	18/4/1996	Kinh tế vi mô	K48TMDT	9.0	6.6	7.3
33	K48TMDT	Dương Tuấn	Anh	7/4/1995	Kinh tế vi mô	K48TMDT	9.0	4.0	5.5
38	K48TMDT	Hà Thị Uyên	Nhi	29/10/1995	Kinh tế vi mô	K48TMDT	7.7	4.2	5.3
39	K48TMDT	Trần Thị Bích	Phượng	18/1/1996	Kinh tế vi mô	K48TMDT	7.7	4.0	5.1
124	K49KTDL	Trần Huỳnh Bảo	Ny	3/5/1997	Kinh tế vi mô	K49KTDL	8.9	5.8	6.7
92	K49QLLH	Lê Thị Hải	Yên	12/9/1995	Kinh tế vi mô	K49QLLH	8.9	0.0	2.7
74	K49QLLH2	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	7/11/1997	Kinh tế vi mô	K49QLLH2	3.0	8.4	6.8
26	K49QTKD	Hoàng Thị Tố	Uyên	27/12/1997	Kinh tế vi mô	K49QTKD	7.7	5.6	6.2
93	K49TTMKT	Nguyễn Thị Trâm	Anh	24/8/1997	Kinh tế vi mô	K49TTMKT	8.5	5.2	6.2
112	K49TTMKT	Lê Phước Thảo	My	11/2/1997	Kinh tế vi mô	K49TTMKT	8.5	4.4	5.6
128	K49TTMKT	Nguyễn Thanh	Thanh	24/8/1997	Kinh tế vi mô	K49TTMKT	8.5	5.8	6.6
136	K49TTMKT	Lê Thị Thùy	Trang	27/8/1997	Kinh tế vi mô	K49TTMKT	8.5	6.2	6.9
156	K46TTMKT	Nguyễn Thị	Nga	11/12/1994	Mạng máy tính và Internet	K46TTMKT	7.7	5.5	6.2
143	K47TMDT	Lê Thị Mỹ	Trinh	16/3/1995	Marketing dịch vụ	K47TMDT	9.3	8.0	8.4
1	K47QHCC	Phan Thị Hồng	Gấm	3/2/1995	Ngoại ngữ chuyên ngành	K47QHCC	8.8	6.3	7.1

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	LỚP THEO HỌC	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP
47	K47TMDT	Võ Thị Thu	Hiền	3/6/1995	Ngoại ngữ chuyên ngành	K47TMDT	7.8	7.1	7.3
139	K47HDDL	Hồ Đắc	Trí	15/9/1992	Ngoại ngữ chuyên ngành	K47HDDL	8.3	6.4	7.0
69	K47QLLH	Nguyễn Thị Thúy	Hà	5/3/1995	Ngoại ngữ chuyên ngành	K47QLLH	8.3	5.0	6.0
77	K47QLLH	Nguyễn Thị	Phúc	10/10/1995	Ngoại ngữ chuyên ngành	K47QLLH	8.7	6.0	6.8
104	K47TMDT	Nguyễn Ngọc	Hương	16/8/1995	Ngoại ngữ chuyên ngành	K47TMDT	7.5	7.1	7.2
115	K47TMDT	Lê Đình Phương	Nhi	29/11/1995	Ngoại ngữ chuyên ngành	K47TMDT	7.1	7.0	7.0
102	K48HDDL	Bùi Thị	Hồng	6/3/1996	Ngoại ngữ chuyên ngành	K48HDDL	0.0	3.0	2.1
137	K48HDDL	Trần Thị Huyền	Trang	6/11/1996	Ngoại ngữ chuyên ngành	K48HDDL	9.0	3.0	4.8
98	K48QLLH1	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	10/12/1996	Ngoại ngữ chuyên ngành	K48QLLH1	8.0	3.9	5.1
119	K48TTMKT	Phan Thị Quỳnh	Như	2/12/1996	Ngoại ngữ chuyên ngành	K48TTMKT	8.3	6.8	7.2
64	K47QLLH	Hoàng Nguyễn Ngọc	Diệp	30/3/1995	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	K47QLLH	9.0	5.1	6.3
42	K46TMDT	Nguyễn Văn	Đức	11/8/1994	Nhập môn du lịch điện tử	K46TMDT	7.8	6.5	7.0
68	K47TMDT	Hà Thái Hồng	Diệu	17/10/1995	Nhập môn du lịch điện tử	K47TMDT	8.0	8.5	8.3
50	K47TMDT	Nguyễn Thị Bạch	Kim	27/8/1995	Nhập môn du lịch điện tử	K47TMDT	8.0	8.0	8.0
145	K47TMDT	Đoàn Thị Nhã	Uyên	17/10/1995	Nhập môn du lịch điện tử	K47TMDT	8.0	7.5	7.7
154	K46TTMKT	Nguyễn Thị	Nga	11/12/1994	Nhập môn Marketing ĐT	K46TTMKT	0.0	5.3	3.7
59	K46QHCC	Hathaphom Vikhamsao		30/9/1993	Nhập môn quan hệ CC	K46QHCC	4.2	7.5	6.5
135	K47QHCC	Nguyễn Thị Hồng	Tơ	21/9/1995	Nhập môn quan hệ CC	K47QHCC	5.2	0.0	1.6
21	K47TMDT	Nguyễn Việt	Duyệt	30/7/1994	Nhập môn quan hệ CC	K47TMDT	0.0	0.0	0.0
99	K47TMDT	Võ Thị Thu	Hiền	3/6/1995	Nhập môn quan hệ CC	K47TMDT	8.2	8.5	8.4
105	K47TMDT	Nguyễn Ngọc	Hương	16/8/1995	Nhập môn quan hệ CC	K47TMDT	8.2	8.5	8.4
17	K47TMDT	Lê Xuân	Huy	3/2/1995	Nhập môn quan hệ CC	K47TMDT	8.2	8.5	8.4
146	K47TMDT	Đoàn Thị Nhã	Uyên	17/10/1995	Nhập môn quan hệ CC	K47TMDT	8.2	8.5	8.4
40	K48TMDT	Nguyễn Thị	Sen		Nhập môn quan hệ CC	K48TMDT	8.2	0.0	2.5
86	K48TMDT	Nguyễn	Tuấn	27/3/1995	Nhập môn quan hệ CC	K48TMDT	5.2	0.0	1.6
41	K48TMDT	Lê Thị Thúy	Vy	7/4/1996	Nhập môn quan hệ CC	K48TMDT	8.2	8.5	8.4
120	K48TTMKT	Phan Thị Quỳnh	Như	2/12/1996	Nhập môn quan hệ CC	K48TTMKT	4.8	7.0	6.3
43	K46TMDT	Nguyễn Văn	Đức	11/8/1994	Phân tích thiết kế HTTT	K46TMDT	9.2	6.0	7.3
9	K47TMDT	Nguyễn Bảo Thành	Nhân	14/9/1995	Phân tích thiết kế HTTT	K47TMDT	9.3	6.0	7.3
55	K47TMDT	Hà Thị Phương	Thảo	27/12/1994	Phân tích thiết kế HTTT	K47TMDT	9.3	5.5	7.0
148	K46QHCC	Kettavongsa Thitaphone		17/12/1993	Pháp luật đại cương	K46QHCC	0.0	0.0	0.0
7	K47TMDT	Lê Đức Bảo	Ngọc	01/2/1992	Pháp luật đại cương	K47TMDT	0.0	5.0	3.5
30	K48TMDT	Ngô Quỳnh	An	25/4/1996	Pháp luật đại cương	K48TMDT	8.3	2.5	4.2
67	K48TMDT	Dương Tuấn	Anh	7/4/1995	Pháp luật đại cương	K48TMDT	8.3	8.0	8.1
72	K48TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/3/1996	Pháp luật đại cương	K48TMDT	8.3	3.5	4.9
87	K48TMDT	Nguyễn Minh	Tuấn	5/7/1996	Pháp luật đại cương	K48TMDT	7.7	3.0	4.4
116	K48TMDT	Lê Nguyễn Phương	Nhi	18/11/1996	Pháp luật đại cương	K48TMDT	0.0	0.0	0.0
127	K48TMDT	Nguyễn Thị	Sen	5/6/1996	Pháp luật đại cương	K48TMDT	7.7	0.0	2.3
131	K48TMDT	Nguyễn Lê Quỳnh	Thi	13/5/1996	Pháp luật đại cương	K48TMDT	8.3	4.0	5.3
89	K49HDDL	Đoàn Thị Tường	Vi	18/3/1997	Pháp luật đại cương	K49HDDL	8.7	1.5	3.7
129	K49QLLH1	Bùi Thị Thanh	Thảo	13/7/1996	Pháp luật đại cương	K49QLLH1	8.3	4.0	5.3
75	K49QLLH2	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	7/11/1997	Pháp luật đại cương	K49QLLH2	8.7	2.0	4.0
83	K49QLLH2	Trần Thị Thu	Thùy	27/2/1997	Pháp luật đại cương	K49QLLH2	8.3	3.0	4.6
49	K47QHCC	Trương Thị Vinh	Huyền	7/1/1995	Quản trị bán hàng	K47QHCC	7.3	5.0	5.7
56	K47QHCC	Nguyễn Thanh	Thùy	27/2/1995	Quản trị bán hàng	K47QHCC	7.3	4.5	5.3
22	K47KTDL	Nguyễn Nữ Phương	Thi	12/3/1995	Quản trị chất lượng	K47KTDL	5.0	7.0	6.4

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	LỚP THEO HỌC	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP
147	K46TTMKT	Phan Quang	Vinh	10/12/1994	Quản trị học	K46TTMKT	8.7	4.0	5.4
140	K47HDDL	Hồ Đắc	Trí	15/9/1992	Quản trị học	K47HDDL	8.7	6.5	7.2
31	K48TMDT	Ngô Quỳnh	An	25/4/1996	Tâm lý đại cương	K48TMDT	0.0	7.0	4.9
44	K46TMĐT	Nguyễn Văn	Đức	11/8/1994	Thiết kế web	K46TMĐT	9.3	9.3	9.3
19	K47TMĐT	Nguyễn Việt	Duyệt	30/7/1994	Thiết kế web	K47TMĐT	9.5	9.0	9.2
18	K47TMĐT	Lê Xuân	Huy	3/2/1995	Thiết kế web	K47TMĐT	9.4	9.0	9.2
153	K47TMĐT	Lữ Thị Diệu	Phương	3/12/1995	Thiết kế Web	K47TMĐT	9.4	8.5	8.9
65	K47QLLH	Hoàng Nguyễn Ngọc	Diệp	30/3/1995	Thực tập nghiệp vụ	K47QLLH	#	#	#
66	K47QLLH	Hoàng Nguyễn Ngọc	Diệp	30/3/1995	Thực tập quản lý	K47QLLH	#	#	#
141	K47HDDL	Hồ Đắc	Trí	15/9/1992	Tổng quan du lịch	K47HDDL	0.0	8.5	6.0
117	K47TMĐT	Lê Đình Phương	Nhi	29/11/1995	Tổng quan du lịch	K47TMĐT	7.0	8.5	8.1
125	K47TMĐT	Trần Thị Ngọc	Oanh	2/11/1995	Tổng quan du lịch	K47TMĐT	7.0	8.0	7.7
132	K48TMĐT	Nguyễn Lê Quỳnh	Thi	13/5/1996	Tổng quan du lịch	K48TMĐT	0.0	8.0	5.6
155	K46TTMKT	Nguyễn Thị	Nga	11/12/1994	Truyền thông đại chúng	K46TTMKT	9.5	9.0	9.2
60	K46QHCC	Hathaphom Vikhamsao		30/9/1993	Tư tưởng HCM	K46QHCC	7.5	5.0	6.0
149	K46QHCC	Kettavongsa Thitaphone		17/12/1993	Tư tưởng HCM	K46QHCC	7.5	0.0	3.0
109	K46QLLH	Nguyễn Văn	Li	18/1/1992	Tư tưởng HCM	K46QLLH	0.0	0.0	0.0
20	K47TMĐT	Nguyễn Việt	Duyệt	30/7/1994	Tư tưởng HCM	K47TMĐT	0.0	7.5	4.5
100	K47TMĐT	Võ Thị Thu	Hiền	3/6/1995	Tư tưởng HCM	K47TMĐT	7.9	5.0	6.2
51	K47TMĐT	Tạ Thị Hoàn	Mỹ	27/4/1995	Tư tưởng HCM	K47TMĐT	7.9	7.0	7.4
8	K47TMĐT	Lê Đức Bảo	Ngọc	01/2/1992	Tư tưởng HCM	K47TMĐT	8.5	2.0	4.6
126	K47TMĐT	Trần Thị Ngọc	Oanh	2/11/1995	Tư tưởng HCM	K47TMĐT	7.9	8.0	8.0
101	K47TTMKT	Nguyễn Huy	Hoàng	27/12/1994	Tư tưởng HCM	K47TTMKT	8.5	4.0	5.8
97	K48HDDL	Phạm Thị	Hà	25/9/1996	Tư tưởng HCM	K48HDDL	7.3	8.0	7.7
32	K48TMDT	Ngô Quỳnh	An	25/4/1996	Tư tưởng HCM	K48TMDT	8.5	2.0	4.6
73	K48TMDT	Lê Hiếu Vũ	Long	20/3/1996	Tư tưởng HCM	K48TMDT	8.5	0.0	3.4
88	K48TMDT	Nguyễn Minh	Tuấn	5/7/1996	Tư tưởng HCM	K48TMDT	8.5	0.0	3.4
121	K48TTMKT	Phan Thị Quỳnh	Như	2/12/1996	Tư tưởng HCM	K48TTMKT	0.0	7.5	4.5
90	K49HDDL	Đoàn Thị Tường	Vi	18/3/1997	Tư tưởng HCM	K49HDDL	7.5	6.0	6.6
70	K49QLLH2	Cao Thị	Hằng	7/8/1997	Tư tưởng HCM	K49QLLH2	7.9	8.0	8.0
84	K49QLLH2	Trần Thị Thu	Thùy	27/2/1997	Tư tưởng HCM	K49QLLH2	8.5	7.5	7.9
23	K49TCSK	Huỳnh Ái Thúy	Hằng	25/9/1997	Tư tưởng HCM	K49TCSK	8.5	9.0	8.8
94	K49TTMKT	Nguyễn Thị Trâm	Anh	24/8/1997	Tư tưởng HCM	K49TTMKT	7.9	2.0	4.4
3	K47HDDL	Nguyễn Trọng	Hùng	01/7/1995	Văn hóa các DTTS	K47HDDL	9.3	5.0	6.3
58	K47HDDL	Vũ Đoan	Trang	21/11/1992	Văn hóa các DTTS	K47HDDL	8.7	5.0	6.1
63	K47QLLH	Hoàng Nguyễn Ngọc	Diệp	30/3/1995	Văn hóa các DTTS	K47QLLH	9.3	3.0	4.9
62	K47QLLH	Hoàng Nguyễn Ngọc	Diệp	30/3/1995	Văn hóa du lịch	K47QLLH	3.3	7.0	5.9
110	K46QLLH	Nguyễn Văn	Li	18/1/1992	Văn hóa học	K46QLLH	0.0	0.0	0.0
2	K47HDDL	Võ Thị Thu	Hà	21/7/1995	Văn hóa học	K47HDDL	8.7	7.0	7.5
142	K47HDDL	Hồ Đắc	Trí	15/9/1992	Văn hóa học	K47HDDL	8.7	7.0	7.5
78	K47QLLH	Nguyễn Thị	Phúc	10/10/1995	Văn hóa học	K47QLLH	8.0	4.5	5.6
158	K48HDDL	Mai	Son	10/5/1996	Văn hóa học	K48HDDL	9.3	7.5	8.0
80	K48QLLH2	Lưu Thị Kim	Phượng	1/1/1996	Văn hóa học	K48QLLH2	8.7	4.0	5.4
82	K45QLLH	Đoàn Hữu	Quốc	17/9/1992	Xác suất thống kê	K45QLLH	8.0	5.5	6.3
61	K46QHCC	Hathaphom Vikhamsao		30/9/1993	Xác suất thống kê	K46QHCC	8.7	5.0	6.1
150	K46QHCC	Kettavongsa Thitaphone		17/12/1993	Xác suất thống kê	K46QHCC	0.0	0.0	0.0

STT	LỚP THEO HỌC	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	HỌC PHẦN ĐĂNG KÍ	LỚP THEO HỌC	Điểm QTHT	Điểm thi	Điểm HP
25	K47HDDL	Lê Thị	Giang	11/4/1995	Xác suất thống kê	K47HDDL	7.3	6.0	6.4
152	K47HDDL	Đào Xuân	Son	14/5/1995	Xác suất thống kê	K47HDDL	0.0	0.0	0.0
24	K47HDDL	Thái Thị	Thúy	12/10/1995	Xác suất thống kê	K47HDDL	0.0	3.0	2.1
96	K47QHCC	Trần Đức Nguyên	Bảo	7/10/1995	Xác suất thống kê	K47QHCC	8.7	5.0	6.1
35	K47QHCC	Võ Thành	Hiếu	26/3/1994	Xác suất thống kê	K47QHCC	8.3	6.5	7.0
13	K47QHCC	Nguyễn Thị Thu	Thảo	27/6/1995	Xác suất thống kê	K47QHCC	8.7	5.0	6.1
16	K47QHCC	Đặng Cao Bảo	Trần	10/11/1995	Xác suất thống kê	K47QHCC	8.7	5.5	6.5
10	K47QLLH	Trần Minh	Tân	28/11/1995	Xác suất thống kê	K47QLLH	7.3	6.0	6.4
157	K47TMDT	Phan Thị	Hân	27/3/1993	Xác suất thống kê	K47TMDT	0.0	0.0	0.0
106	K48QLLH2	Hồ Thị Ngọc	Hương	20/11/1995	Xác suất thống kê	K48QLLH2	7.3	5.5	6.0
133	K48QLLH2	Lê Thị	Thương	3/2/1996	Xác suất thống kê	K48QLLH2	7.3	5.5	6.0
95	K49QLLH1	Trương Thị Phương	Anh	16/4/1997	Xác suất thống kê	K49QLLH1	7.3	5.0	5.7
27	K49QTKD	Hoàng Thị Tố	Uyên	27/12/1997	Xác suất thống kê	K49QTKD	7.3	1.5	3.2